TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **323**/2021/DS- PT
Ngày 23/7/2021
V/v: "*Tranh chấp lối đi và QSD đất*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Toàn Giang.

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Minh Hoàng

Ông Nguyễn Quốc Thái

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hiền- Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 23/7/2021 tại trụ sở Toà án nhân dânThành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 602/2020/TLPT- DS ngày 17/12/2020 về "Tranh chấp lối đi và tranh chấp quyền sử dụng đất";

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 19/2020/DS-ST ngày 29/10/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2021/QĐXXPT-DS ngày 26/3/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Mùi, sinh năm 1955. Có mặt.

Địa chỉ: thôn Đông Khê, xã Đan Phượng, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội,

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Mùi: Ông Lê Minh Công và bà Phạm Thị Thúy Kiều – Luật sư Văn phòng luật sư số 06, Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội. Có mặt

***Bị đơn*:** Ông Nguyễn Văn Hinh, sinh năm 1937;

Địa chỉ: thôn Đông Khê, xã Đan Phượng, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Hinh: Ông Nguyễn Văn Dũng, sinh năm 1962; Địa chỉ: thôn Đông Khê, xã Đan Phượng, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Hinh:

1/ Bà Đặng Thị Thu Hương và bà Đinh Thị Thu Hòa- Luật sư Công ty luật TNHH Việt và Toàn Cầu, Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội. Có mặt.

2/ Ông Trần Văn Toàn- Luật sư Văn phòng luật sư Khánh Hưng- Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Nguyễn Văn Dũng, sinh năm 1962. Có mặt

2/ Bà Nguyễn Thị Bình, sinh năm 1968. Có mặt

3/ Bà Nguyễn Thị Vân, sinh năm 1939. Vắng mặt.

4/ Bà Nguyễn Thị Sy, sinh năm 1944. Có mặt

5/ Bà Nguyễn Thị Vui, sinh năm 1959. Có mặt

6/ Ông Nguyễn Văn Minh, sinh năm 1972. Vắng mặt

7/ Bà Ngô Thị Hồng Gấm, sinh năm 1980. Có mặt

8/ Ông Nguyễn Văn Linh, sinh năm 1975. Có mặt.

9/ Bà Đinh Thị Hằng, sinh năm 1985. Có mặt

10/ Chị Nguyễn Thị Hường, sinh năm 1990. Vắng mặt.

11/ Chị Nguyễn Hoài Phương, sinh năm 1993. Có mặt.

12/ Chị Nguyễn Thị Ngọc Trâm, sinh năm 1997. Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: thôn Đông Khê, xã Đan Phượng, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

13/ Ông Nguyễn Văn Thịnh, sinh năm 1955. Có mặt

Trú tại: số nhà 18 ngõ 18 phố Thanh Vy, phường Sơn Lộc, thị xã Sơn tây, Hà Nội.

14/ Ông Nguyễn Văn Mịch, sinh năm 1951. Vắng mặt

Trú tại: Thôn Việt Hùng 2, xã Phú Lâm, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ.

15/ Ủy ban nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội;

Trụ sở: Số 105 phố Tây Sơn, thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu Hoàng, chức vụ: Chủ tịch.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Văn Hoa- Phó phòng Tài nguyên và môi trường, vắng mặt.

16/ Ủy ban nhân dân xã Đan Phượng, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; T

Trụ sở: Xã Đan Phượng, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Thông, chức vụ: Chủ tịch. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Toà án, nguyên đơn ông Nguyễn Văn Mùi trình bày:

Ông nội ông là cụ Nguyễn Văn Khuyến (chết năm 1955) có 03 vợ:

Vợ cả là cụ Nguyễn Thị Nấm, cụ Khuyến và cụ Nấm (đã chết) có hai con chung là ông Nguyễn Văn Cần (liệt sỹ, không vợ con) và ông Nguyễn Văn Doanh.

Vợ hai của cụ Khuyến là cụ Nguyễn Thị Viết, cụ Khuyến và cụ Viết (đã chết) có 02 con chung là ông Nguyễn Văn Hinh và bà Nguyễn Thị Sy.

Vợ ba của cụ Khuyến là cụ Nguyễn Thị Đón (đã chết), cụ Khuyến và cụ Đón có 02 con chung là ông Nguyễn Văn Mịch và ông Nguyễn Văn Thịnh.

Ông Nguyễn Văn Mùi là con của ông Nguyễn Văn Doanh (chết năm 2009). Ông Mùi là cháu gọi ông Nguyễn Văn Hinh là chú. Ông Hinh có vợ là bà Nguyễn Thị Vân và có các con là bà Nguyễn Thị Liên, ông Nguyễn Văn Dũng, ông Nguyễn Văn Thắng (đã chết), bà Nguyễn Thị Nhạn, ông Nguyễn Văn Minh, ông Nguyễn Văn Linh và bà Nguyễn Thị Thất.

Thửa đất số 211, tờ bản đồ số 15, diện tích 574 m^2 đứng tên ông Mùi và thửa đất số 222, tờ bản đồ số 15, diện tích 400m^2 đất đứng tên ông Nguyễn Văn Hinh. Nguồn gốc hai thửa đất trên là của cụ Nguyễn Văn Khuyến. Trên thửa đất có một ngôi nhà cổ năm gian, phía trước có 01 cổng đi được xây từ năm 1924. Trước khi chết các cụ không phân chia đất cho con nào. Năm 1967 bố ông là ông Doanh và ông Hinh tự phân chia đất cho nhau nhưng không lập văn bản phân chia đất, từ trước đến nay hộ gia đình ông và hộ gia đình ông Hinh đi chung cổng đi xây năm 1924. Năm 2013 ông Hinh chia đất cho các con ông Hinh là ông Dũng, ông Minh và ông Linh, cũng trong năm 2013 vợ chồng ông Dũng, bà Bình xây 01 ngôi nhà 3 tầng giáp cổng đi xây năm 1924. Năm 2016 ông Minh, bà Gấm xây một ngôi nhà 3 tầng sát nhà ông Dũng, cũng trong năm 2016 ông Hinh xây cổng phía Đông Bắc diện tích 43,8m^2 đất là diện tích đất nhà ông, trước đây là đất ao, sau đó ông Hinh tự ý đổ đất tôn nền làm lối đi mà không được sự đồng ý của ông. Năm 2017 ông làm thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì mới biết diện tích 7,4m^2 đất là diện tích lối đi chung nằm vào diện tích trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Hinh.

Ngày 16/12/2019, ông khởi kiện về lối đi diện tích 7,4m^2 đất nhưng do hai bên không giải quyết được. Ngày 01/6/2020 ông có đơn khởi kiện bổ sung đòi diện tích 43,8m^2 đất về phía Đông Bắc mà ông Hinh xây cổng sang phần đất nhà ông và đề nghị Tòa án xác định diện tích 30,4m^2 đất ao giáp đất nhà ông Hinh là đất của ông để yêu cầu ông Dũng tháo dỡ phần bể nước, mái tôn và yêu cầu ông Hinh di dời các cây trồng trên diện tích đất của ông trả đất cho ông.

Sau khi Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử, ngày 17/9/2020 ông có đơn khởi kiện bổ sung yêu cầu Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Hinh cấp năm 2001 để tách diện tích 7,4m^2 đất nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Hinh thành diện tích lối đi chung của ông và của ông Hinh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Mùi luật sư ông Lê Minh Công và luật sư bà Phạm Thị Thúy Kiều trình bày: Ông Mùi khởi kiện ông Hinh đề nghị xác định diện tích 7,4m^2 đất gắn cổng xây năm 1924 là lối đi chung của ông Mùi

và ông Hinh là có căn cứ vì ông Doanh (bố ông Mùi) và ông Hinh là con của cụ Khuyến, thửa đất hai ông đang sử dụng là của cụ Khuyến để lại, cổng đi được xây từ năm 1924, từ trước đến nay hai hộ sử dụng lối đi chung nhưng nay diện tích lối đi chung lại nằm trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Hinh nên đề nghị Tòa án Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Hinh để tách diện tích 7,4m^2 đất làm lối đi chung của ông Hinh và ông Mùi. Ông Mùi khởi kiện bổ sung đòi diện tích 43,8m^2 đất về phía Đông Bắc mà ông Hinh xây sang đất nhà ông Mùi là có cơ sở vì theo bản đồ năm 1967 và bản đồ năm 1987 diện tích 43,8m^2 đất là diện tích đất của ông Doanh (bố ông Mùi) chứ không phải của ông Hinh nhưng nay diện tích đất trên lại nằm trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Hinh. Ông Mùi đề nghị xác định 30,4m^2 đất ao giáp đất ông Hinh, diện tích đất này là của ông Mùi nên ông Mùi yêu cầu ông Dũng tháo dỡ phần bể nước, mái tôn và yêu cầu ông Hinh di dời các cây trồng trên diện tích đất nhà ông Mùi đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho ông Mùi.

Bị đơn ông Nguyễn Văn Hinh và bà Nguyễn Thị Vân trình bày: Về huyết thống gia đình ông Mùi trình bày là đúng, ông Hinh là em trai ông Doanh (bố ông Mùi) và là con cụ Khuyến. Ông Hinh và bà Vân có 7 con chung là bà Nguyễn Thị Liên, ông Nguyễn Văn Dũng, ông Nguyễn Văn Thắng (đã chết), bà Nguyễn Thị Nhạn, ông Nguyễn Văn Minh, ông Nguyễn Văn Linh và bà Nguyễn Thị Thất. Hiện tại có vợ chồng ông bà, vợ chồng và các con ông Dũng, vợ chồng ông Minh, vợ chồng ông Linh và bà Sy sinh sống trên thửa đất.

Thửa đất của ông và thửa đất của ông Mùi nguồn gốc là của cụ Nguyễn Văn Khuyến, trên hai thửa đất có 01 cổng đi xây năm 1924 và 01 ngôi nhà cổ 5 gian do các cụ để lại, trước khi chết cụ Khuyến không phân chia đất cho con nào. Sau khi các cụ chết ông Doanh tự phân chia đất cho ông bằng miệng, không lập văn bản phân chia. Thửa đất của ông, bà có diện tích 400m^2 đất ông bà phân chia cho 3 con trai là ông Dũng, ông Minh và ông Linh, do tranh chấp cổng đi với ông Mùi nên ông chưa làm thủ tục sang tên thửa đất cho các con. Nay ông Mùi khởi kiện ông về cổng đi chung xây năm 1924, quan điểm của ông bà đồng ý để làm lối đi chung vì trên thực tế anh em giữa ông Doanh với vợ chồng ông và ông Mùi từ trước đến nay anh em đoàn kết và vẫn đi chung cổng đi xây năm 1924. Do tuổi cao sức khỏe yếu nên ông Hinh ủy quyền cho ông Dũng giải quyết vụ án, bà Vân do tuổi cao nên xin vắng mặt.

- Ông Nguyễn Văn Dũng trình bày: Ông được ông Hinh ủy quyền tham gia tố tụng giải quyết vụ án do ông Mùi khởi kiện ông Hinh và ông là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Về quan hệ huyết thống ông Mùi và ông Hinh trình bày là đúng, ông không bổ sung gì thêm. Năm 1988 ông kết hôn với bà Nguyễn Thị Bình, ông và bà Bình có 03 con chung là chị Nguyễn Thị Hường, chị Nguyễn Hoài Phương và chị Nguyễn Thị Ngọc Trâm. Hiện tại ông Hinh, bà Vân, vợ chồng và các con của

ông, bà Sy, vợ chồng ông Minh và vợ chồng ông Linh đang sinh sống trên thửa đất của ông Hinh.

Nguồn gốc thửa đất mang tên ông Hinh và nguồn gốc thửa đất mang tên ông Mùi là của cụ Nguyễn Văn Khuyến để lại. Trên hai thửa đất có 01 cổng đi xây năm 1924, trước khi cụ Khuyến chết không phân chia đất cho con nào, sau khi cụ Khuyến chết ông Doanh và ông Hinh tự phân chia đất cho nhau. Ông Hinh được phần đất trên đó có cổng đi xây năm 1924, thửa đất của ông Hinh đã được UBND huyện Đan Phượng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Hinh từ năm 1987 và 2001. Năm 2013 ông Hinh phân chia đất cho vợ chồng ông, vợ chồng ông Minh và vợ chồng ông Linh. Vợ chồng ông được ông Hinh, bà Vân cho diện tích đất giáp cổng đi xây năm 1924, vợ chồng ông xây một ngôi nhà 03 tầng trên diện tích khoảng 150m^2 đất. Năm 2016 vợ chồng ông Minh xây một ngôi nhà 3 tầng trên diện tích khoảng 100m^2 đất, diện tích đất còn lại khoảng 100m^2 đất trên đó có 01 ngôi nhà cấp 4 ông Hinh cho vợ chồng ông Linh. Phần đất phía Đông Bắc có 01 cổng đi diện tích khoảng 50m^2 đất ông Hinh xây làm cổng đi chung cho ông Minh và ông Linh. Nay ông Mùi khởi kiện ông Hinh, đòi diện tích 7,4m^2 và đòi diện tích 43,8m^2 đất phía Đông Bắc ông không đồng ý vì diện tích đất này nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Hinh. Đề nghị Tòa án giải quyết theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Hinh luật sư Vũ Anh Tuấn, Đặng Thị Thu Hương và Đinh Thị Thu Hòa trình bày: Ông Mùi khởi kiện ông Hinh đòi lối đi diện tích 7,4m^2 đất và đòi 43,8m^2 đất là không có căn cứ vì theo bản đồ năm 1967, 1987, 1997 và 2001 diện tích đất trên là đất của ông Hinh đã được UBND cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Hinh năm 1987 và năm 2001. Năm 1997 ông Doanh tách diện tích đất của ông Doanh thành 02 thửa: Thửa đất số 221, tờ bản đồ số 15 diện tích 574m^2 đất và thửa đất số 220, tờ bản đồ số 15 diện tích 394m^2 đất đứng tên ông Doanh. Ngày 20/6/1998 ông Doanh làm đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất đối với thửa đất trên và đã được UBND huyện Đan Phượng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 18/4/2001. Ngày 20/10/2000 ông Hinh làm đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất tại thửa đất số 222, tờ bản đồ số 15, diện tích 400m^2 đất đã được UBND huyện Đan Phượng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 18/4/2001 đứng tên ông Hinh. Ngày 12/6/2008 ông Doanh lập các hợp đồng chuyển quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất cho ông Mùi, ông Thông và ông Sáng và được UBND huyện Đan Phượng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên ông Mùi thửa đất số 221, tờ bản đồ số 15 diện tích 574m^2, ông Thông thửa đất số 220A, tờ bản đồ số 15, diện tích 200m^2 đất và ông Sáng thửa đất số 220, tờ bản đồ số 15, diện tích 194m^2 đất. Như vậy năm 2008 ông Doanh mới xác lập hợp đồng chuyển quyền sử dụng đất cho ông Mùi nên ông Mùi mới được đứng tên từ năm 2008 còn trước đó

là đất của ông Doanh, hai thửa đất diện tích đều tăng nên không có căn cứ Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, còn ông Mùi yêu cầu xác định 30,4m^2 đất ao giáp đất ông Hinh là của ông Mùi thì các luật sư không có ý kiến gì.

Bà Nguyễn Thị Bình trình bày: Bà là vợ ông Nguyễn Văn Dũng, năm 1988 bà kết hôn với ông Dũng và sinh được ba con chung như ông Dũng trình bày. Sau khi cưới vợ chồng bà sinh sống trên thửa đất của ông Hinh. Năm 2013 ông Hinh chia cho vợ chồng bà khoảng 150m^2 đất giáp cổng xây năm 1924, cho ông Minh và ông Linh mỗi ông khoảng 100m^2 đất, diện tích đất còn lại khoảng 50m^2 đất ông Hinh xây làm cổng đi chung cho ông Minh và ông Linh. Nay ông Mùi khởi kiện ông Hinh về lối đi chung liên quan đến cổng đi nhà bà, đòi tách diện tích 7,4m^2 làm lối đi chung và đòi diện tích 43,8m^2 đất ở phía Đông Bắc bà không đồng ý.

Bà Nguyễn Thị Sy trình bày: Về huyết thống gia đình, nguồn gốc thửa đất và tài sản phát sinh trên thửa đất đúng như ông Mùi, ông Dũng trình bày. Thửa đất ông Mùi và thửa đất ông Hinh đang quản lý sử dụng là của các cụ để lại cho bố mẹ bà, trên hai thửa đất có 01 cổng đi xây năm 1924, khi bố mẹ bà chết chưa phân chia đất cho ai, sau khi bố mẹ chết ông Doanh (bố ông Mùi) và ông Hinh tự phân chia đất, diện tích cổng đi nằm vào thửa đất của ông Hinh nhưng từ trước đến nay hộ ông Hinh và hộ ông Mùi vẫn sử dụng chung cổng đi. Năm 2013 ông Hinh, bà Vân phân chia đất cho ông Dũng, ông Minh và ông Linh thì xảy ra tranh chấp đất. Nay ông Mùi khởi kiện đòi lối đi chung diện tích 7,4m^2 đất và 43,8m^2 đất về phía Đông Bắc bà đề nghị Tòa án giải quyết theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ông Nguyễn Văn Minh và ông Nguyễn Văn Linh trình bày: Về huyết thống gia đình và nguồn gốc thửa đất ông Mùi, ông Dũng trình bày là đúng. Các ông là con của ông Hinh, trên thửa đất của ông Mùi và thửa đất của ông Hinh có một cổng đi xây năm 1924 do các cụ để lại. Sau khi các cụ chết, ông Doanh (bố ông Mùi) và ông Hinh phân chia đất, ông Hinh được chia diện tích 400m^2 đất, diện tích đất này ông Hinh đã chia cho ba con là ông Dũng, ông Minh và ông Linh mỗi ông được chia 1 phần đất. Năm 2013 vợ chồng ông Dũng xây nhà thì xảy ra tranh chấp lối đi giữa ông Mùi với ông Dũng, gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không được. Nay ông Mùi khởi kiện đòi lối đi chung và đòi diện tích 43,8m^2 đất, các ông đề nghị Tòa án xem xét hòa giải, nếu không hòa giải được thì giải quyết theo Giấy chứng chứng nhận quyền sử dụng đất. Ông Linh đề nghị ông Mùi chuyển phần đất chạy dọc theo bờ ao 30,4m^2 đất mà nhà ông Hinh đang sử dụng và 43,8m^2 đất làm lối đi chung của ông Mùi và ông Hinh hoặc ông Hinh chuyển diện tích 43,8m^2 đất cho ông Mùi nhưng ông Mùi phải chuyển 30,4m^2 đất cho ông Hinh làm lối đi, nếu ông Mùi không đồng ý thì ông đề nghị đất thuộc sổ đỏ nhà ai thì vẫn thuộc về nhà đó, ông Hinh đồng ý trả 30,4m^2 đất cho ông Mùi nhưng ông Mùi chỉ được lấy lại sau khi ông Hinh, bà Vân và bà Sy qua đời, còn cổng xây năm 1924 thuộc quyền lợi trực tiếp của ông Dũng nên ông không có ý kiến gì .

Bà Vui trình bày ý kiến: Bà là vợ ông Mùi, bà kết hôn với ông Mùi năm 1979, sau khi lấy ông Mùi vợ chồng ông bà ở cùng bố mẹ chồng trên diện tích 574m^2 đất, trên đó có ngôi nhà cổ 5 gian, 01 cổng đi xây năm 1924. Từ khi lấy ông Mùi hộ gia đình ông Hinh và hộ gia đình bà chỉ sử dụng đi lối đi chung duy nhất có diện tích 7,4m^2 đất trên cổng xây năm 1924, nay diện tích 7,4m^2 đất nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Hinh nên ông Mùi khởi kiện đòi lối đi chung diện tích 7,4m^2 đất, đòi diện tích 43,8m^2 đất về phía Đông Bắc và xác định 30,4m^2 đất giáp ao là đất của ông Mùi bà đề nghị Tòa án giải quyết cho ông Mùi.

Chị Nguyễn Thị Hường, chị Nguyễn Hoài Phương và chị Nguyễn Thị Ngọc Trâm trình bày: Các chị là con của ông Nguyễn Văn Dũng và bà Nguyễn Thị Bình. Thửa đất ông Dũng, bà Bình đang quản lý là của ông Nguyễn Văn Hinh cho nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Năm 2013 ông Dũng, bà Bình xây nhà, chi phí xây nhà là của ông Dũng, bà Bình các chị không đóng góp chi phí xây nhà. Nay ông Mùi khởi kiện đòi lối đi chung các chị không đồng ý, chị Hường và chị Trâm xin được vắng mặt

- Xác minh tại UBND xã Đan Phượng và UBNĐ huyện Đan Phượng về nguồn gốc thửa đất:

Căn cứ sổ mục kê và bản đồ năm 1967: Thửa đất 225, tờ bản đồ số 02, diện tích 582m^{2}đất ở đứng tên ông Nguyễn Văn Doanh (bố ông Mùi). Đối với thửa đất ông Nguyễn Văn Hinh đang quản lý tại thời điểm năm 1967 không thể hiện số thửa và diện tích đất. Năm 1967 hai thửa đất trên chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Căn cứ vào sổ mục kê và bản đồ năm 1987*:* Thửa đất 214, tờ bản đồ số 02, diện tích 910m^2 đất ở đứng tên ông Nguyễn Văn Doanh (thửa đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Số giấy 204 cấp ngày 30/6/1987). Thửa đất số 213, tờ bản đồ số 02, diện tích 360m^2 đất ở đứng tên ông Nguyễn Văn Hinh (đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Số 384 cấp ngày 30/6/1987). Thửa đất của ông Doanh tăng do gia đình mua thêm diện tích đất của Hợp tác xã Đan Phượng.

- Căn cứ vào sổ mục kê và bản đồ năm 1997: Ông Doanh tách ra thành 02 thửa: Thửa đất số 221, tờ bản đồ số 15 diện tích 574m^2 đất và thửa đất số 220, diện tích 394m^2 đất đứng tên ông Nguyễn Văn Doanh. Thửa đất số 222, tờ bản đồ số 15, diện tích 400m^2 đất đứng tên ông Nguyễn Văn Hinh.

Ngày 20/6/1998 ông Doanh làm đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 221, tờ bản đồ số 15 diện tích 574m^2 đất và thửa đất số 220, tờ bản đồ số 15, diện tích 394m^2 đất đứng tên ông Doanh và đã được UBND huyện Đan Phượng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hai thửa đất trên ngày 18/4/2001.

Ngày 20/10/2000 ông Hinh làm đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất tại thửa đất số 222, tờ bản đồ số 15, diện tích 400m^2 đất đã được UBND huyện Đan Phượng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên ông Hinh ngày 18/4/2001.

Ngày 12/6/2008 ông Doanh lập các hợp đồng chuyển quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất cho ông Nguyễn Văn Mùi, ông Nguyễn Văn Thông và ông Nguyễn Văn Sáng và được UBND huyện Đan Phượng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên ông Mùi thửa đất số 221, tờ bản đồ số 15 diện tích 574m^2, ông Nguyễn Văn Thông thửa đất số 220A, tờ bản đồ số 15, diện tích 200m^2 và ông Nguyễn Văn Sáng thửa đất số 220, tờ bản đồ số 15, diện tích 194m^2.

Về hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 1987 không có hồ sơ lưu, năm 2001 chỉ có đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất lập ngày 20/6/1998 của ông Doanh, đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất lập ngày 20/10/2000 của ông Nguyễn Văn Hinh, ba hợp đồng chuyển quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của ông Doanh cho ông Mùi, ông Thông và ông Sáng.

Nay ông Mùi khởi kiện lối đi chung UBND xã Đan Phượng và UBND huyện Đan Phượng đề nghị Tòa án xem xét xác định diện tích 7,4m^2 đất trên đó có cổng xây năm 1924 là lối đi chung của hộ ông Hinh và hộ ông Mùi vì trên thực tế từ trước đến nay hộ ông Mùi và hộ ông Hinh vẫn đi chung cổng đi xây năm 1924. Do bận việc nên UBND huyện Đan Phượng và UBND xã Đan Phượng xin được vắng mặt tất cả các buổi làm việc, hòa giải và xét xử vụ án.

Bản án sơ thẩm số 19/2020/DS-ST ngày 29/10/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng đã Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Mùi đối với ông Nguyễn Văn Hinh về việc đòi lối đi chung diện tích 7,4m^2 đất.

2. Không chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn Mùi đối với ông Nguyễn Văn Hinh đòi diện tích 43,8m^2 đất về phía Đông Bắc giáp đất của ông Mùi.

3. Xác định diện tích 7,4m^2 đất nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất số 222, tờ bản đồ số 15 đứng tên ông Nguyễn Văn Hinh về phía Đông Nam tạo thành bởi các điểm 16, 21, 22, 23, 28, 15, 16 là diện tích lối đi chung của ông Nguyễn Văn Mùi và ông Nguyễn Văn Hinh.

4. Xác định diện tích 30,4m^2 đất về phía Tây giáp đất ông Hinh là diện tích đất của ông Nguyễn Văn Mùi.

(Theo sơ đồ hiện trạng lối đi và ranh giới thửa đất kèm theo bản án sơ thẩm).

Ông Nguyễn Văn Dũng, bà Nguyễn Thị Bình có trách nhiệm tháo dỡ phần bể nước, mái lợp tôn trả lại đất cho ông Nguyễn Văn Mùi. Ông Nguyễn Văn Hinh có

trách nhiệm di dời 02 cây bưởi, 01 cây lộc vừng, 02 cây cau sang phần đất của ông Hinh để trả lạiđất cho ông Nguyễn Văn Mùi.

Ông Nguyễn Văn Hinh và ông Nguyễn Văn Mùi có trách nhiệm điều chỉnh biến động lối đi chung diện tích 7,4m^{2}đất tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo đối với các đương sự.

Không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm. Nguyên đơn ông Nguyễn Văn Mùi và bị đơn ông Nguyễn Văn Hinh kháng cáo một phần bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn ông Nguyễn Văn Mùi, Người bảo vệ quyền và lợi ích cho ông Mùi đề nghị chấp nhận kháng cáo của ông Mùi, sửa bản án sơ thẩm theo hướng Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Hinh năm 2001 để tách diện tích 7,4m^2 đất nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Hinh là diện tích lối đi chung của ông Mùi và ông Hinh. Yêu cầu ông Hinh trả ông Mùi diện tích 43,8m^2 đất về phía Đông Bắc vì khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Hinh cấp chồng lấn sang đất của ông Mùi.

Bị đơn ông Nguyễn Văn Hinh, Người bảo vệ quyền và lợi ích cho ông Hinh đề nghị chấp nhận kháng cáo của ông Hinh, sửa bản án sơ thẩm theo hướng xác định diện tích 7,4m^2 đất là của ông Hinh, không phải lối đi chung theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Hinh. Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn.

Các đương sự không kháng cáo có mặt giữ nguyên ý kiến đã trình bày trước đây tại Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Tại cấp phúc thẩm Hội đồng xét xử, Thẩm phán và thư ký đã tiến hành tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Mùi, bị đơn ông Hinh, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Toà án nhân dân huyện Đan Phượng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Văn Mùi và ông Nguyễn Văn Hinh trong thời hạn luật định. Ông Mùi, ông Hinh thuộc trường hợp được miễn

nộp tạm ứng án phí theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết 326//2016/UBTVQH14. Vì vậy, kháng cáo là hợp lệ.

[2] Về nội dung: xét kháng cáo của các đương sự là ông Nguyễn Văn Mùi và ông Nguyễn Văn Hinh.

[2.1] Các đương sự thừa nhận cụ Nguyễn Văn Khuyến (chết năm 1955) có 03 vợ:

Cụ Khuyến và vợ cả là cụ Nguyễn Thị Nấm (đã chết) có hai con chung là ông Nguyễn Văn Cần (liệt sỹ không vợ con) và ông Nguyễn Văn Doanh.

Cụ Khuyến và vợ hai là cụ Nguyễn Thị Viết (đã chết) có 02 con chung là ông Nguyễn Văn Hinh và bà Nguyễn Thị Sy.

Cụ Khuyến và vợ ba là cụ Nguyễn Thị Đón (đã chết) có 02 con chung là ông Nguyễn Văn Mịch và ông Nguyễn Văn Thịnh.

Về nguồn gốc thửa đất của ông Hinh và thửa đất của ông Mùi là của cụ Nguyễn Văn Khuyến để lại. Trên hai thửa đất có 01 cổng đi xây năm 1924, hộ ông Hinh và hộ ông Mùi từ trước đến nay vẫn sử dụng cổng đi chung. Các cụ chết không để lại di chúc, không phân chia tài sản. Sau này ông Doanh (bố ông Mùi) và ông Hinh tự phân chia cho nhau. Ông Mùi, ông Hinh trình bày con của cụ Khuyến là ông Mịch, ông Thịnh có biết về việc phân chia này và không có ý kiến gì.

Tại cấp phúc thẩm Tòa án đã bổ sung ông Nguyễn Văn Mịch và ông Nguyễn Văn Thịnh là con của cụ Nguyễn Văn Khuyến (đã chết) và vợ là cụ Nguyễn Thị Đón (đã chết) tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Ông Thịnh và ông Mịch đều có lời khai thống nhất việc thỏa thuận phân chia đất của cụ Khuyến theo như bản đồ năm 1987.

[2.2] Xét kháng cáo của ông Mùi và ông Hinh đối với tranh chấp lối đi diện tích 7,4m^2 đất.

Theo bản đồ năm 1967, 1987, 1997, cổng xây năm 1924 này nằm vào diện tích đất của ông Hinh.

Năm 1987 UBND Thành phố Hà Nội cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Doanh và ông Hinh thì diện tích lối đi 7,4m2 trên có cổng xây năm 1924 nằm trong diện tích đất của ông Hinh được cấp.

Năm 2001 UBND huyện Đan Phượng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần hai thì diện tích lối đi 7,4m^2 đất vẫn nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Hinh,

Tại Tòa án, lời khai của ông Mùi, ông Hinh, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan khác và kết quả xác minh tại chính quyền địa phương thôn

Đông Khê thể hiện: Về nguồn gốc thửa đất của ông Mùi, ông Hinh đều là của cụ Nguyễn Văn Khuyến (bố đẻ ông Hinh). Trên đất có 01 cổng đi xây từ năm 1924, từ trước đến nay gia đình ông Doanh (bố đẻ ông Mùi) và ông Hinh vẫn cùng sử dụng làm cổng đi chung, hiện nay là gia đình ông Mùi và gia đình ông Dũng (con ông Hinh) cùng sử dụng. Trước đây hai thửa đất chỉ có 01 lối đi duy nhất là lối đi qua cổng xây năm 1924. Qua xem xét thẩm định hiện trạng thửa đất của ông Mùi, ông Hinh đang sử dụng còn có lối đi phía Đông Bắc ra đường giao thông khu dân cư nhưng được hình thành sau này do chính sách cấp đất giãn dân vào khoảng trước năm 1990.

Như vậy, xem xét lịch sử, nguồn gốc, quá trình sử dụng từ trước cho đến nay có đủ cơ sở xác định diện tích 7,4m2 trên có cổng đi xây năm 1924 là lối đi chung của gia đình ông Mùi và ông Hinh. Bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Mùi về phần diện tích 7,4m2 trên có cổng xây năm 1924 là phù hợp.

Kháng cáo của ông Hinh không có căn cứ nên không được chấp nhận.

Đối với kháng cáo của ông Mùi yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông Hinh năm 2001.

Xét, ông Mùi khởi kiện bổ sung về Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông Hinh năm 2001 sau khi Tòa án cấp sơ thẩm ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông Hinh năm 2001 là cấp lần hai nên không cần thiết phải hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà chỉ cần làm thủ tục đăng ký biến động với cơ quan nhà nước có thẩm quyền vẫn đảm bảo quyền lợi cho ông Mùi. Vì vậy, kháng cáo nêu trên của ông Mùi không có cơ sở nên không được chấp nhận.

Ông Hinh và ông Mùi có trách nhiệm đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục đăng ký biến động diện tích 7,4m^2 là lối đi chung của ông Mùi và ông Hinh. Đối với sân lát gạch chỉ 7,4m^2 trị giá 916.800 đồng ông Dũng, bà Bình không yêu cầu ông Mùi thanh toán giá trị tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Xét, kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Mùi đề nghị chấp nhận yêu cầu đòi quyền sử dụng đất 43,8m^2 đất về phía Đông Bắc đối với ông Nguyễn Văn Hinh.

- Uỷ ban nhân dân xã Đan Phượng, Phòng Tài nguyên Môi trường Ủy ban nhân dân huyện Đan Phượng cung cấp: Hiện nay chỉ còn lưu hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ năm 2003 cho đến nay. Thời điểm năm 2001, hộ ông Doanh và ông Hinh chỉ làm đơn theo mẫu của UBND xã sau đó UBND

xã lập hồ sơ và căn cứ bản đồ năm 1997 để chuyển lên UBND huyện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Sổ mục kê và bản đồ năm 1987 thể hiện: Thửa đất số 214 tờ bản đồ số 02 diện tích 910m2 đất ở đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 204, ngày 30/6/1987đứng tên ông Doanh; diện tích tăng thêm so với năm 1967 là do gia đình ông Doanh mua thêm diện tích đất của HTX Đan Phượng. Thửa đất số 213 tờ bản đồ số 02 diện tích 360m2 đất ở đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 384 cấp ngày 30/6/1987 đứng tên ông Hinh.

- Sổ mục kê và bản đồ năm 1997 thể hiện: Thửa đất nhà ông Doanh tách ra thành 02 thửa gồm thửa số 221 tờ bản đồ số 15 diện tích 574m2 và thửa đất số 220 diện tích 394m2 đứng tên ông Nguyễn Văn Doanh. Thửa đất số 222 tờ bản đồ số 15 diện tích 400m2 đất đứng tên ông Nguyễn Văn Hinh trên đó có lối đi ra phía Đông Bắc.

Ngày 20/6/1998, hộ ông Doanh làm đơn xin đăng ký và đã được UBND huyện Đan Phượng cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S136958 ngày 18/4/2001 đối với thửa đất số 221 diện tích 574m2 và thửa đất số 220 diện tích 394m2 đứng tên ông Doanh.

Ngày 12/6/2008 ông Doanh lập các hợp đồng chuyển quyền sử dụng đất cho các con là ông Nguyễn Văn Mùi, ông Nguyễn Văn Thông và ông Nguyễn Văn Sáng. Sau đó UBND huyện Đan Phượng cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 327376 ngày 14/7/2008 đối với thửa đất số 221, tờ bản đồ số 15 diện tích 574m^2 đất đứng tên ông Nguyễn Văn Mùi. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 220A, tờ bản đồ số 15, diện tích 200m^2 đất đứng tên ông Nguyễn Văn Thông vàthửa đất số 220, tờ bản đồ số 15, diện tích 194m^2 đất đứng tên ông Nguyễn Văn Sáng.

Ngày 20/10/2000, hộ ông Hinh làm đơn xin đăng ký và đã được UBND huyện Đan Phượng cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 00086 ngày 18/4/2001 đối với thửa đất số 200 tờ bản đồ số 15 diện tích 400m2 đứng tên ông Hinh.

Như vậy, theo bản đồ năm 1967, 1987 và 1997 thì hiện trạng sử dụng thửa đất của gia đình ông Mùi, ông Hinh đều có biến động. Diện tích đất của ông Hinh và ông Doanh đều tăng.

Quá trình giải quyết vụ án đo đạc hiện trạng diện tích ông Nguyễn Văn Mùi đang sử dụng là 572,1m^2 đất, diện tích ông Nguyễn Văn Hinh đang sử dụng là 404m^2 đất. Diện tích lối đi chung của ông Mùi và ông Hinh là 7,4m^2 đất.

Uỷ ban nhân dân xã Đan Phượng cung cấp: Việc chênh lệch về diện tích của ông Nguyễn Văn Mùi, ông Nguyễn Văn Hinh là do sai số trong quá trình đo đạc và phương thức tính. Giữa các hộ liền kề với gia đình ông Mùi, ông Hinh không có tranh chấp, các gia đình vẫn sử dụng ổn định từ trước đến nay. Theo bản đồ năm 1987, diện tích nhà ông Hinh thuộc thửa số 213 tờ bản đồ số 02 diện tích 360m2, đến bản đồ năm 1997 thì thuộc thửa đất số 222 tờ bản đồ số 15 diện tích 400m2. Lý do diện tích nhà ông Hinh tăng lên là do hình thể thửa đất của nhà ông Hinh và thửa đất của gia đình ông Doanh có sự thay đổi (góc đông bắc thửa đất của nhà ông Hinh). Năm 1997 biên tập bản đồ đo vẽ theo hiện trạng sử dụng. Về hình thể thửa đất, theo bản đồ năm 1987 cạnh tiếp giáp giữa thửa đất nhà ông Hinh và nhà ông Mùi là góc vuông không tiếp giáp với ngõ đi phía đông bắc, còn theo bản đồ năm 1997 là hình chữ L nối tiếp giáp với ngõ đi phía đông bắc.

Xét, các đương sự thừa nhận nguồn gốc thửa đất hiện do ông Nguyễn Văn Mùi, ông Nguyễn Văn Hinh đang sử dụng là của các cụ để lại,

Quá trình sử dụng, ông Nguyễn Văn Doanh và ông Nguyễn Văn Hinh thỏa thuận phân chia đất, trong đó gia đình ông Hinh đã sử dụng diện tích 43,8m2 đất phía đông bắc từ trước năm 1997. Sau đó ông Nguyễn Văn Doanh và ông Nguyễn Văn Hinh kê khai đăng ký quyền sử dụng đất đến năm 2001 thì hai hộ được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần thứ hai. Ông Doanh chết năm 2009, thời điểm ông Doanh còn sống và khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ông Doanh cũng như ông Mùi không có ý kiến gì, hai gia đình sử dụng đất ổn định trong thời gian dài không có tranh chấp. Năm 2008, ông Doanh đã lập hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho các con là ông Mùi, ông Thông, ông Sáng. Hai gia đình sử dụng ổn định. Đến khi tòa án giải quyết tranh chấp giữa ông Mùi và gia đình ông Hinh về lối đi chung cổng năm 1924 thì ông Mùi mới yêu cầu.

Vì vậy, ông Nguyễn Văn Mùi cho rằng diện tích đất đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng cho ông Nguyễn Văn Hinh là không có cơ sở.

Hơn nữa, ông Nguyễn Văn Thịnh, ông Nguyễn Văn Mịch (con của cụ Khuyến, cụ Đón) trình bày: Các cụ chết không để lại di chúc, không phân chia tài sản. Sau khi các cụ mất, các ông và ông Doanh, ông Hinh (đại diện cho con của 03 người vợ cụ Khuyến) đã đứng ra phân chia đất do cụ Khuyến để lại. Việc phân chia này là thỏa thuận miệng, không có giấy tờ ghi chép. Bản đồ năm 1987 của UBND xã đã vẽ đúng theo thuận của 03 anh em ông. Diện tích 43,8m2 (trước đây là ao) sau đó gia đình ông Hinh đã tự san lấp và mở lối đi riêng.

Từ những nhận định nêu trên, xét kháng cáo của ông Nguyễn Văn Mùi đòi diện tích 43,8m^2 đất về phía Đông Bắc và cho rằng việc cấp giấy chứng nhận quyền sử

dụng đất của ông Hinh có sự chồng lấn sang đất của ông Mùi là không có căn cứ nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.4] Bản án sơ thẩm đã quyết định diện tích 30,4m^2 đất về phía Tây giáp đất ông Hinh là diện tích đất của ông Nguyễn Văn Mùi. Ông Nguyễn Văn Dũng, bà Nguyễn Thị Bình có trách nhiệm tháo dỡ phần bể nước, mái lợp tôn trả lại đất cho ông Nguyễn Văn Mùi. Ông Nguyễn Văn Hinh có trách nhiệm di dời 02 cây bưởi, 01 cây lộc vừng, 02 cây cau sang phần đất của ông Hinh để trả lại đất cho ông Nguyễn Văn Mùi.

Các đương sự cùng nhất trí với quyết định của bản sơ thẩm, không kháng cáo phần quyết định này. Ông Dũng, bà Bình không yêu cầu ông Mùi thanh toán giá trị tôn nền, lát gạch lối đi chung nên Tòa không xét.

[2.5] Quan điểm của đại diện VKSNDTP Hà Nội phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[3] Về án phí: Ông Mùi và ông Hinh đã trên 60 tuổi nên căn cứ Điều 2 Luật Người Cao Tuổi, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án được miễn án phí dân sự sơ thẩm và án phí phúc thẩm đân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 166, Điều 203 Luật đất đai năm 2013; Điều 175 Bộ luật dân sự; Điều 147, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 2 Luật Người Cao tuổi; Điều 12, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn Mùi và ông Nguyễn Văn Hinh. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 19/2020/DS – ST ngày 29/10/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng và Quyết định như sau:

[1]. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Mùi đối với ông Nguyễn Văn Hinh về việc đòi lối đi chung diện tích 7,4m^2 đất.

[2]. Không chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn Mùi đối với ông Nguyễn Văn Hinh đòi diện tích 43,8m^2 đất về phía Đông Bắc giáp đất của ông Mùi.

[3]. Xác định diện tích 7,4m^2 đất nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất số 222, tờ bản đồ số 15 đứng tên ông Nguyễn Văn Hinh về phía Đông Nam

tạo thành bởi các điểm 16, 21, 22, 23, 28, 15, 16 là diện tích lối đi chung trên có cổng xây năm 1924 của ông Nguyễn Văn Mùi và ông Nguyễn Văn Hinh.

[4]. Xác định diện tích 30,4m^2 đất về phía Tây giáp đất ông Hinh là diện tích đất của ông Nguyễn Văn Mùi.

(Theo sơ đồ hiện trạng lối đi và ranh giới thửa đất kèm theo bản án).

[5]. Ông Nguyễn Văn Dũng, bà Nguyễn Thị Bình có trách nhiệm tháo dỡ phần bể nước, mái lợp tôn trả lại đất cho ông Nguyễn Văn Mùi. Ông Nguyễn Văn Hinh có trách nhiệm di dời 02 cây bưởi, 01 cây lộc vừng, 02 cây cau sang phần đất của ông Hinh để trả lại đất cho ông Nguyễn Văn Mùi.

Ông Nguyễn Văn Hinh và ông Nguyễn Văn Mùi có trách nhiệm điều chỉnh biến động lối đi chung diện tích 7,4m^2 đất tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

[6]. Án phí: Ông Nguyễn Văn Mùi và ông Nguyễn Văn Hinh được miễn án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án phúc thẩm xét xử công khai và có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận
-Viện kiểm sát TP Hà Nội;
-Toà án huyện Đan Phượng
-Chi cục THADS huyện Đan Phượng;
-Các đương sự;
-Lưu HSVA, VP